TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST
Ngày: 15-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

2. Ông Nguyễn Phước Hải .

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Kim Hằng– Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-KDTM, ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X; Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà V Số N đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh B; Địa chỉ: Số Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 805A/2020/EIB-BD).Có mặt

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Q; Địa chỉ: Số E tổ D, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Quang Q; hộ khẩu thường trú: Số E tổ D, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là

người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X, ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP X (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH Q đã ký hợp đồng tín dụng số 1800-LAV-201800446 ngày 02/3/2018, để Ngân hàng cho công ty Q vay số tiền 625.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay đầu tư mua xe ôtô Mazda CX-5 2.0L- 5 chỗ mới 100%, lãi suất cho vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ ngày 02/3/2018. Để đảm bảo khoản vay trên là Quyền sở hữu 01 chiếc xe ôtô con nhãn hiệu MazDa theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065881 Biển số đăng ký J do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2018, số máy PE21060302, số khung 5726JC082904, tên chủ xe Công ty TNHH Q. Xe ô tô đã được Công ty TNHH Q thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 22/EIB-BD/TD-TC/18 ký thực hiện công chứng tại Phòng công chứng số 1, số công chứng 5272, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/12/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 02/3/2018.

Khi thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi được quy định trong Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thư, cử cán bộ trực tiếp đôn đốc, nhắc nợ, lập biên bản làm việc. nhưng cho đến nay Công ty TNHH Q vẫn không thanh toán nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Q thanh toán số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/10/2020 là: 296.595.607 đồng (nợ gốc: 293.635.466 đồng, lãi 2.960.141 đồng) và tiền lãi được tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi Công ty TNHH Q thanh toán hết số nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu, sử dụng chiếc xe ôtô Mazda CX -5 2.0L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065881 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2018, số khung 5726JC082904, số máy PE21060302, Biển kiểm soát J mang tên Công ty TNHH Q.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Q: Đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện, cũng như đến tham gia các phiên hòa giải, xét xử tại Tòa án, nhưng Công ty Q vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Công ty cũng không có văn bản trình bày ý

kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn Công ty TNHH Q vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH Q nhưng Công ty TNHH Q vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2020 và tại Biên bản làm việc ngày 11/01/2021, nguyên đơn xác định: Ngày 02/3/2018, Công ty TNHH Q đã ký với Ngân hàng TMCP X Hợp đồng tín dụng số 1800-LAV-201800446. Theo đó, Ngân hàng TMCP X cho Công ty TNHH Q vay số tiền 625.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay đầu tư mua xe ôtô Mazda CX-5 2.0L- 5 chỗ, mới 100%, lãi suất cho vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ ngày 02/3/2018, khách hàng đã nhận đủ số tiền.

Để đảm bảo khoản vay trên là Quyền sở hữu 01 chiếc xe ôtô con nhãn hiệu MazDa theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065881, Biển số đăng ký J do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2018, số máy PE21060302, số khung 5726JC082904, tên chủ xe Công ty TNHH Q. Xe ô tô đã được Công ty TNHH Q thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 22/EIB-BD/TD-TC/18 thực hiện công chứng tại Phòng công chứng

số 1, số công chứng 5272, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/12/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 02/3/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 432.445.687 đồng (trong đó tiền gốc: 331.364.534 đồng, tiền lãi 101.081.153 đồng).

Kể từ ngày 01/10/2020, Công ty TNHH Q không thanh toán bất cứ khoản nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Q phải thanh toán tổng số tiền là tạm tính đến ngày 01/10/2020 là: 296.595.607 đồng (nợ gốc: 293.635.466 đồng, lãi 2.960.141 đồng) và tiền lãi được tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi Công ty TNHH Q thanh toán hết số nợ.

Xét, ngày 02/3/2018, Công ty TNHH Q đã ký với Ngân hàng TMCP X Hợp đồng tín dụng số 1800-LAV-201800446, để Công ty TNHH Q vay số tiền 625.000.000 đồng. Biện pháp bảo đảm là xe ôtô Mazda CX-5 2.0L- 5 chỗ mới 100%.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 1800-LAV-201800446 ngày 02/3/2018. Do vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với Công ty TNHH Q.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng: Xét Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 22/EIB-BD/TD-TC/18 ngày 21/12/2018 được ký giữa Ngân hàng và Công ty TNHH Q trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 02/3/2018, số đơn đăng ký: 1280374100 nên phát sinh hiệu lực; trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các điều 298, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty TNHH Q không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 92, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 298, 299, 317, 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với bị đơn Công ty TNHH Q về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc Công ty TNHH Q thanh toán số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/10/2020 với số tiền 296.595.607 đồng (nợ gốc: 293.635.466 đồng, lãi 2.960.141 đồng).

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/10/2020 được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Công ty TNHH Q và Ngân hàng TMCP X cho đến khi Công ty TNHH Q thi hành án xong.

Trường hợp Công ty TNHH Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP X (Exim Bank) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu, sử dụng chiếc xe ôtô Mazda CX -5 2.0L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số số 065881 Biển số đăng ký J do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2018, số máy PE21060302, số khung 5726JC082904, tên chủ xe Công ty TNHH Q

Sau khi Công ty TNHH Q thanh toán xong các khoản nợ nói trên, Ngân hàng TMCP X (Exim Bank) có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Q bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065881 Biển số đăng ký J do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2018, số máy PE21060302, số khung 5726JC082904, tên chủ xe Công ty TNHH Q.

3. Về án phí kinh doanh thương mại:

3.1 Công ty TNHH Q phải nộp 14.830.000 đồng.

3.2 Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 7.415.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0050691 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương